

YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO KỸ NĂNG MỀM CHO HỌC VIÊN LỚP ĐÀO TẠO CHUNG NGUỒN THẨM PHÁN, KIỂM SÁT VIÊN, LUẬT SƯ

Lê Thị Thủy Nga¹

Tóm tắt: Kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng tinh thần, trí tuệ, cảm xúc hay những kỹ năng tâm lý xã hội, giúp cho mỗi cá nhân tồn tại và thích ứng tốt với cộng đồng và môi trường xung quanh. Đào tạo kỹ năng mềm ngày càng trở thành một phần quan trọng ở tất cả các cấp học, các chương trình đào tạo với những cấp độ và phạm vi, nội dung khác nhau. Việc đào tạo kỹ năng mềm cho học viên trong các chương trình đào tạo tại Học viên Tư pháp đã được quan tâm, nghiên cứu. Bài viết này đề cập tới yêu cầu và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm cho học viên lớp đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư.

Từ khóa: Kỹ năng mềm; nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm; đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư.

Nhận bài: 20/09/0019; **Hoàn thành biên tập:** 12/11/2019; **Duyệt đăng:** 19/12/2019.

Abstract: Soft skills is term referring to skills of mentality, intelligence, sentiment or social mental skills helping individual live and adapt to community and surroundings. Training soft skills has been becoming important in all levels of education, training curriculum with different levels and scale. Training soft skills for trainees in training curriculum at Judicial Academy is given interest. The article mentions demands and solutions to enhance quality of training soft skills for trainees who join the course of jointly training judges, prosecutors, lawyers.

Keywords: Soft skills, enhancing quality of training soft skills; jointly training judges, prosecutors, lawyers.

Date of receipt: 20/09/0019; **Date of revision:** 12/11/2019; **Date of approval:** 19/12/2019.

Kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng tinh thần, trí tuệ, cảm xúc hay những kỹ năng tâm lý xã hội, giúp cho mỗi cá nhân tồn tại và thích ứng tốt với cộng đồng và môi trường xung quanh kỹ năng mềm thường liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử được sử dụng trong giao tiếp giữa người với người.

Đào tạo kỹ năng mềm ngày càng trở thành một phần quan trọng ở tất cả các cấp học với những cấp độ và phạm vi, nội dung khác nhau. Việc đưa kỹ năng mềm trở thành môn học chính khóa là “một xu thế ở nhiều nước trên thế giới, giúp cho người học có thể ứng dụng các kỹ năng mềm được biết vào những hoạt

động thực tế”. Tại Việt Nam, việc đào tạo kỹ năng mềm gắn với định hướng nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục đại học bước đầu đã được quan tâm. Tuy nhiên, quá trình và kết quả đào tạo kỹ năng mềm còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục đổi mới, hoàn thiện theo một báo cáo mới đây về lực lượng lao động của Việt Nam, một kết luận đáng chú ý là: “Người lao động chưa được trang bị các kiến thức và kỹ năng làm việc theo nhóm, không có khả năng hợp tác và gánh chịu rủi ro, ngại phát huy sáng kiến và chia sẻ kinh nghiệm làm việc”. Điều này đòi hỏi việc đào tạo kỹ năng mềm gắn với định hướng nghề nghiệp cần được tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng để đạt được chuẩn đầu ra

¹ Tiến sỹ, Trường Khoa Đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư.

² Đứng đé doanh nghiệp lắ đầu vì thiếu kỹ năng mềm, <http://dainam.edu.vn/đung-de-doanh-nghiep-lac-dau-vi-thieu-ky-nang-mem.htm>, truy cập ngày 4/6/2019.

³ Thực trạng lực lượng lao động Việt Nam và một số vấn đề đặt ra, <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/thuc-trang-luc-luong-lao-dong-viet-nam-va-mot-so-van-de-dat-ra-302133.html>, truy cập ngày 2/7/2019.



như mong đợi. đáp ứng yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

1. Yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm cho học viên lớp đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư

Đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư là chương trình đào tạo mới của Học viện Tư pháp. Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát kỹ lưỡng về sự gắn kết những đặc thù nghề nghiệp của ba chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư và kinh nghiệm đào tạo, sử dụng học viên sau đào tạo tại Việt Nam và một số nước trên thế giới. Chương trình đào tạo mới này đánh dấu sự đa dạng hóa các mô hình đào tạo chức danh tư pháp, hứa hẹn mang lại những lợi ích to lớn cho người học và xã hội. Đào tạo chung ba chức danh tư pháp bằng chung về kiến thức, hiểu biết chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp lẫn nhau của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư nhằm bảo đảm nguyên tắc tranh tụng đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 và các bộ luật, luật liên quan; tạo nguồn cán bộ tư pháp chất lượng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành tòa án, kiểm sát có nguồn tuyển dụng những người đã có kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp ngay từ thị trường lao động, có khả năng làm việc ngay khi được tuyển dụng; tạo thêm cơ hội học tập và lựa chọn, chuyển đổi nghề nghiệp cho những người có khả năng, tâm huyết với nghề thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư; tạo điều kiện thực tế thực hiện chủ trương lựa chọn để bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên từ luật sư, luật gia giỏi, chủ trương chuyển đổi vị trí nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư đã xác định trong Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; giảm đáng kể chi phí về thời gian và tài chính cho bản thân, gia đình người học và xã hội.

Chương trình đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư được xây dựng theo hệ thống tín chỉ với thời gian đào tạo là 18 tháng (53 tín chỉ) dành cho đối tượng là người có trình độ cử nhân luật trở lên. Học viên sau khi tốt nghiệp được cấp chứng chỉ tốt nghiệp đào tạo nghiệp vụ xét xử, nghiệp vụ

kiểm sát và nghề luật sư và có thể làm việc trong ngành Tòa án, Kiểm sát, các văn phòng luật sư, công ty luật, các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp... Với mục tiêu đào tạo đó, việc đào tạo kỹ năng mềm cho học viên lớp đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư là yêu cầu tất yếu để thực hiện triết lý đào tạo “thực học, thực nghề”, giúp người học sau khi tốt nghiệp có thể nhanh chóng hòa nhập với môi trường nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư – những nghề mà đối tượng hướng tới là con người, đòi hỏi sự am hiểu sâu sắc về đời nhân, xử thế; hài hòa giữa tình và lý. Để nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm cho học viên lớp đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư quan tâm tới một số yêu cầu, định hướng sau đây:

Thứ nhất, việc đào tạo kỹ năng mềm cần gắn với đặc thù đào tạo của Học viện Tư pháp nói chung và đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư nói riêng. Đáp ứng yêu cầu này, có hai khía cạnh cần được quan tâm:

- Đào tạo kỹ năng mềm cần gắn với định hướng đào tạo nghề luật. Các chương trình đào tạo tại Học viện Tư pháp nói chung đều có mục tiêu trang bị học viên có năng lực tư duy pháp lý, phân tích và xử lý tình huống, áp dụng pháp luật, trau dồi kỹ năng hành nghề, khả năng làm việc độc lập trong môi trường công việc áp lực cao. Sau khi tốt nghiệp khóa đào tạo, học viên hoàn toàn đáp ứng được tại các vị trí công việc đầu tiên của chức danh tư pháp được đào tạo. Trong chương trình đào tạo, nội dung về kỹ năng hành nghề chiếm tỉ lệ cao (khoảng 70%), học viên được học thông qua việc giải quyết các hồ sơ thực tế, thực hành, diễn án. Với chương trình đào tạo thẩm đẩm tình thực tiễn từ nội dung, phương pháp tới mục tiêu đào tạo như vậy, việc rèn luyện kỹ năng mềm cho học viên cần được xem xét trong mối quan hệ và phù hợp với đặc thù nghề luật. Điều đó có nghĩa là các kỹ năng được lựa chọn đưa vào chương trình đào tạo không phải là những kỹ năng chung chung mà luôn cần xuất phát từ yêu cầu của nghề nghiệp.

Ví dụ: Thay vì học kỹ năng giao tiếp nói chung, học viên cần được học kỹ năng giao

ếp với người tham gia tổ tụng; kỹ năng tiếp xúc với truyền thông trong khuôn khổ các quy định pháp liên quan.

Đôi với chương trình đào tạo chung, một trong những nội dung của chuẩn đầu ra là học viên sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo sẽ *Có năng lực thực hành các hoạt động nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư: nắm được kỹ năng, nghiệp vụ của các chức danh khác trong hoạt động tố tụng*. Theo đó, nội dung đào tạo kỹ năng mềm cần được lựa chọn phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư bao gồm những kỹ năng chung cho cả ba nghề nghiệp này và những kỹ năng mềm đặc thù mà nghề nghiệp của mỗi chức danh yêu cầu.

- Đào tạo kỹ năng mềm phù hợp với đối tượng học viên là “người lớn”, đã tốt nghiệp đại học luật. Một trong những đặc trưng trong các chương trình đào tạo của Học viện Tư pháp, trong đó có chương trình đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư là người học đã có bằng cử nhân luật và phần lớn đã có kinh nghiệm làm việc ở các vị trí công việc nhất định. Khảo sát tại các lớp đào tạo chung tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh cho thấy phần lớn học viên đã đi làm tại các công sở; có học viên thậm chí là giảng viên giảng dạy về kỹ năng mềm tại một số trường đại học. Như vậy, học viên tham gia chương trình đào tạo chung đều đã tích lũy được kỹ năng mềm sau quá trình lao tạo đại học và khi làm việc tại công sở ở những mức độ nhất định. Đây là điều cần tính tới khi xây dựng nội dung và lựa chọn phương pháp dạy học kỹ năng mềm, sẽ có sự khác biệt đáng kể so với đào tạo “kỹ năng sống” ở bậc học phổ thông hay đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học. Theo đó, nội dung, phương pháp dạy học cần phát huy những kỹ năng mà học viên đã tích lũy được theo định hướng phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư.

Thứ hai, nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm trong đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư cần nắm trong tổng thể yêu cầu nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ năng mềm cho học viên của Học viện Tư pháp nói chung

Như đã phân tích, việc đào tạo kỹ năng mềm là cần thiết cho học viên của tất cả các chương trình đào tạo tại Học viện Tư pháp, tất nhiên với nội dung đào tạo khác nhau phù hợp với mục tiêu của từng chương trình đào tạo. Vì vậy, các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm cho học viên lớp đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư cần được đề xuất phù hợp với tổng thể yêu cầu nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ năng mềm của Học viện đặc biệt trong bối cảnh chương trình đào tạo chung là chương trình đào tạo mới, tính ổn định chưa cao. Theo đó, cần có những giải pháp chung với quy mô Học viện, phục vụ hoạt động đào tạo kỹ năng mềm cho tất cả các chương trình đào tạo của Học viện như: giải pháp về đội ngũ giảng viên, giải pháp về cơ sở vật chất. Bên cạnh đó, cần có những giải pháp riêng cho chương trình đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư như giải pháp về hoàn thiện nội dung đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học.

Thứ ba, các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm cho học viên lớp đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư cần được đề xuất phù hợp với điều kiện thực tế của Học viện Tư pháp.

Yêu cầu này đòi hỏi các giải pháp được đề xuất cần có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của Học viện trong từng giai đoạn. Để nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm cho học viên lớp đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư có thể triển khai đồng bộ rất nhiều giải pháp, đặc biệt là vận dụng kinh nghiệm của các cơ sở đào tạo luật khác ở trong và ngoài nước. Tuy nhiên, các giải pháp chỉ thật sự có khả năng áp dụng và mang lại hiệu quả khi phù hợp với điều kiện thực tế của Học viện. Theo đó, cần quan tâm tới cả hai khía cạnh: (i) thực tế và triển vọng đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư để đề xuất giải pháp phù hợp với quy mô, nhu cầu đào tạo tránh đầu tư quá lớn, lãng phí so với quy mô đào tạo; (ii) điều kiện thực tiễn về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất của Học viện để có lộ trình phù hợp trong việc xây dựng, đào tạo đội ngũ giảng viên và xây dựng, cải tạo cơ



sở vật chất phục vụ đào tạo kỹ năng mềm. Điều này đòi hỏi việc khảo sát, đánh giá tình hình thực tiễn để có các thông tin chính xác cho việc hoạch định và triển khai các giải pháp.

2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm cho học viên lớp đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư

Để nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm cho học viên lớp đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư cần triển khai nhiều giải pháp trong đó nền tảng là sự thống nhất nhận thức về nhu cầu đào tạo kỹ năng mềm cho học viên. Cần có sự thống nhất nhận thức từ lãnh đạo Học viện tới các Khoa, các bộ môn để “đầu tư” cho đào tạo kỹ năng mềm một cách chủ động và bài bản. Trên cơ sở nhận thức đó, theo chúng tôi, một số giải pháp dưới đây có thể được cân nhắc áp dụng nhằm tạo sự khởi sắc cho hoạt động đào tạo kỹ năng mềm qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư.

Thứ nhất, thiết kế phần đào tạo kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư.

Thời điểm hiện tại, vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau về việc thiết kế nội dung đào tạo kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo chung, nổi bật là hai xu hướng: (i) không nên xây dựng phần nội dung riêng về kỹ năng mềm mà lồng ghép trong nội dung đào tạo kỹ năng nghề nghiệp; có chăng thì có một số bài học đề cập tới một vài kỹ năng “thiết thực” như các chương trình đào tạo hiện nay; (ii) bên cạnh việc “lồng ghép” trong nội dung đào tạo chuyên môn cần có nội dung đào tạo chuyên biệt về kỹ năng mềm trong nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư thậm chí thiết kế thành một môn học riêng. Theo quan điểm của chúng tôi, việc tích hợp, lồng ghép kỹ năng mềm vào các môn học kỹ năng nghề nghiệp là tất yếu, đây cũng là xu thế ở nhiều nước trên thế giới bởi vì “việc tích hợp giúp cho người học có thể ứng dụng

các kỹ năng mềm được biết vào những hoạt động thực tế”. Tuy nhiên, với chương trình đào tạo nghề luật nói chung và đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư nói riêng, chúng tôi vẫn nghiêng về quan điểm kết hợp giữa tích hợp vào các môn học kỹ năng cứng và xây dựng nội dung đào tạo riêng, bởi lẽ:

- Việc “lồng ghép” kỹ năng mềm trong nội dung đào tạo kỹ năng nghề nghiệp là cần thiết song không thể “lồng ghép” toàn bộ các kỹ năng mềm cơ bản cần thiết cho nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong nội dung đào tạo kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng cứng). Sẽ rất thuận tiện nếu đào tạo kỹ năng tranh luận, thuyết trình cho học viên khi giảng dạy về kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư tại phiên tòa nhưng các kỹ năng cần thiết khác như kỹ năng quản trị cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, ứng xử... lại khó có thể được “lồng ghép” thật sự đầy đủ và hiệu quả trong phần đào tạo kỹ năng cứng.

- Với nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng mềm đối với nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, chúng tôi cho rằng học viên cần có hiểu biết đầy đủ, có hệ thống những kiến thức về các kỹ năng mềm gắn với nghề luật thay vì chỉ tích lũy một cách tự phát khi học tập các kỹ năng nghiệp vụ. Ví dụ: học viên cần được học về những nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp, những nguyên tắc thuyết trình hiệu quả, các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản trị cảm xúc... trong bối cảnh hành nghề của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư. Đây là sự tiếp nối những kỹ năng mềm mà học viên đã tích lũy từ quá trình học đại học và bước đầu làm việc trong môi trường công sở đồng thời giúp học viên tích lũy kiến thức, định hướng cho việc rèn luyện kỹ năng mềm phù hợp cho quá trình hành nghề thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư.

Về các kỹ năng mềm cần đưa vào chương trình đào tạo, chương trình đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư có thể tập trung đào tạo các kỹ năng mềm cụ thể như sau⁴:

⁴ Thủy Linh, *Đạy kỹ năng mềm cho sinh viên: dạy độc lập hay dạy tích hợp*, <https://voh.com.vn/khoa-hoc-giao-duc/day-ky-nang-mem-cho-sinh-vien-day-doc-lap-hay-day-tich-hop-293564.html>, truy cập ngày 4/6/2019.

⁵ TS. Lê Mai Anh, *Chuyên đề 1: Những vấn đề chung về đào tạo kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư tại Học viện Tư pháp*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện “Đào tạo kỹ năng mềm cho học viên trong chương trình đào tạo chung nguồn thẩm phán kiểm sát viên, luật sư tại Học viện Tư pháp” – Thúc trạng và giải pháp, năm 2019.

- *Những kỹ năng mềm chung cần được đào tạo đối với cả ba chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư.*

+ Kỹ năng tư duy (Tư duy pháp lý và tư duy phản biện).

+ Kỹ năng giao tiếp (giữa người tiến hành tố tụng với nhau và với người tham gia tố tụng, với khách hàng của luật sư; với truyền thông, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân; Kỹ năng giao tiếp đặc thù).

+ Kỹ năng ra quyết định (Kỹ năng giữ sự độc lập của từng chức danh; Kỹ năng ra quyết định phù hợp với vị trí pháp lý trong mối quan hệ pháp luật cụ thể).

+ Kỹ năng phối hợp quan hệ công tác (trong quá trình tác nghiệp và trong quan hệ xã hội ngoài hoạt động tác nghiệp).

+ Kỹ năng nhận diện thông điệp trong quan hệ với chủ thể quan hệ tố tụng và chủ thể liên quan khác (Nhận biết thông điệp của người tiến hành tố tụng; Nhận biết thông điệp của người tham gia tố tụng; Nhận biết thông điệp của khách hàng).

+ Kỹ năng quản lý cảm xúc (Kỹ năng quản lý cảm xúc tích cực; Kỹ năng quản lý cảm xúc tiêu cực).

+ Kỹ năng trao đổi, tranh luận và chủ tọa trao đổi, tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm (Kỹ năng trao đổi, tranh luận của kiểm sát viên; Kỹ năng trao đổi, tranh luận của luật sư; Kỹ năng chủ tọa việc trao đổi, tranh luận của thẩm phán).

- *Những kỹ năng mềm cần được đào tạo riêng phù hợp với từng chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư:*

+ Đối với thẩm phán (Kỹ năng quản lý hoạt động xét xử)

+ Đối với kiểm sát viên (Kỹ năng kiểm sát thực thi pháp luật tại phiên tòa)

+ Đối với luật sư (Kỹ năng nói, viết; Kỹ năng quản trị tổ chức hành nghề nhằm phát triển khách hàng và thương hiệu nghề nghiệp).

Về phương án thiết kế nội dung đào tạo, trong thời gian trước mắt, các bài học này thuộc về môn học Nghề luật và môi trường nghề nghiệp (NL). Trên cơ sở triển khai, rút

kinh nghiệm từ thực tiễn đào tạo, cùng với quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên, tài liệu đào tạo, trong tương lai có thể xây dựng thành một môn học riêng về kỹ năng mềm trong phần bắt buộc của chương trình đào tạo và có các "gói" đào tạo chuyên sâu về kỹ năng mềm của từng chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong phần tự chọn của chương trình.

Thứ hai, xây dựng đội ngũ giảng viên giảng dạy kỹ năng mềm.

Giảng viên giảng dạy kỹ năng mềm thiếu chuẩn là vấn đề mà nhiều cơ sở giảng dạy đại học gặp phải. Những hiện tượng như việc dạy kỹ năng mềm được giảng viên "xem đó là show mình biểu diễn", "nghĩ môn kỹ năng mềm vui mà không quan tâm đến chuẩn", "có trường đại học mở bộ môn kỹ năng mềm nhưng không hề có trường bộ môn có chuyên môn sâu về lĩnh vực này", "bài giảng có mục tiêu là: *khóc, cười, vỗ tay mời thành công*". "...không phải là chuyên hiếm gặp. Đối với đào tạo kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo nghề luật đặc thù như đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư vấn đề về giảng viên lại càng cần được quan tâm. Bởi lẽ, trong chương trình đào tạo này, giảng viên dạy kỹ năng mềm không chỉ cần nắm được những nguyên lý chung của các kỹ năng đó (như tại một số cơ sở, trung tâm đơn thuần đào tạo về kỹ năng mềm) mà còn cần hiểu biết sâu sắc về nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư và việc ứng dụng kỹ năng mềm trong quá trình hành nghề của các chức danh này.

Với nhận thức đó, đào tạo giảng viên giảng dạy kỹ năng mềm từ đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng của Học viện là giải pháp khả thi, thiết thực. Thực tế tại Học viện Tư pháp, một số bài học về kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo nghề luật sư, đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư đều do các giảng viên giảng dạy "kỹ năng cứng" của Học viện Tư pháp đứng lớp. Tuy nhiên, số lượng giảng viên như vậy không nhiều và cũng chưa được đào tạo bài bản các kiến thức, kỹ năng cần thiết. Để xây dựng đội

⁶ Lê Phương, Giảng viên dạy kỹ năng mềm thiếu chuẩn, <https://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/giang-vien-day-ky-nang-mem-thieu-chuan-20190125061752608.htm>, truy cập ngày 0/8/2019



ngũ giảng viên đào tạo kỹ năng mềm cho các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Tư pháp, theo chúng tôi, trong thời gian sắp tới Học viện cần có kế hoạch cử một số giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng có khả năng, tâm huyết với đào tạo kỹ năng mềm đi tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kỹ năng mềm để họ có điều kiện tích lũy kiến thức một cách có hệ thống, bài bản phục vụ cho quá trình giảng dạy kỹ năng mềm tại Học viện. Việc xây dựng một bộ môn giảng dạy kỹ năng mềm (bộ môn trực thuộc Học viện, sẽ đảm nhiệm việc giảng dạy kỹ năng mềm trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại Học viện) cũng cần được tính tới trong tương lai sau khi đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia đào tạo kỹ năng mềm được củng cố cả về số lượng và chất lượng.

Thứ ba, đổi mới phương pháp dạy học để học viên có điều kiện rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết trong quá trình hành nghề của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư.

Đổi mới phương pháp dạy học luôn là vấn đề mà Học viện Tư pháp đặc biệt quan tâm. Thực tế, các phương pháp dạy học truyền thống của Học viện như giải quyết tình huống, diễn án... không chỉ giúp học viên thực hành các “kỹ năng cứng” mà còn là cơ hội để học viên rèn luyện những kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng ứng xử tại phiên tòa. Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và đào tạo kỹ năng mềm nói riêng, có thể tiếp tục đổi mới, tăng cường hiệu quả áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm giúp học viên được trải nghiệm từ chính các tình huống, những câu chuyện thực tế nghề nghiệp. Có thể tham khảo phương pháp mà một số trường đại học đã áp dụng hiệu quả cho đào tạo kỹ năng mềm như phương pháp giảng dạy tích cực: PELa (Play – Experiment – Learn actively). Thông qua phương pháp PELa, tất cả các nội dung được truyền đạt một cách sinh động, thực tế và hiệu quả từ đó làm tăng tính hiệu quả trong giảng dạy và tiếp thu chủ động của người học. Với phương châm: Trong mỗi tiết học “Vui vẻ - Cởi mở -

Chân thành - Hiệu quả”, sau mỗi tiết học là: “Thấu hiểu – Áp dụng”. Cụ thể, tại Học viện Tư pháp, có thể tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng:

- Tiếp tục triển khai các buổi học tình huống với quy mô lớp phù hợp để mọi học viên đều có cơ hội trải nghiệm (quy mô của các lớp đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư hiện tại với khoảng 30 học viên/lớp là khá lý tưởng cho việc triển khai phương pháp dạy học tích cực). Các tình huống không chỉ là việc thảo luận, soạn thảo văn bản theo yêu cầu của giảng viên mà cần tăng cường đóng vai, tranh luận, xử lý tình huống... Sự đa dạng hóa yêu cầu đối với học viên trong các buổi học tình huống không chỉ giúp gia tăng sự hấp dẫn của buổi học mà còn là cơ hội để học viên rèn luyện những kỹ năng cần thiết như tranh luận, thuyết trình, ứng xử, giao tiếp, kiềm chế cảm xúc...

- Tăng cường các buổi làm việc, học tập tại các đơn vị thực tế như cơ quan truyền thông, tổ chức hành nghề luật sư... để học viên có điều kiện rèn luyện các kỹ năng mềm (và cả kỹ năng chuyên môn) trong môi trường thực tế.

Thứ tư, tăng cường hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo kỹ năng mềm.

Trước mắt, cần có kế hoạch sửa đổi, bổ sung, nâng cấp Tập bài giảng Kỹ năng bổ trợ nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư thành Giáo trình về Kỹ năng mềm cho các chức danh này. Điều này đòi hỏi việc nghiên cứu, xác định các kỹ năng mềm cần thiết đưa vào giảng dạy trong chương trình từ đó thiết kế nội dung giáo trình và thống nhất cách viết cho phù hợp tránh kỹ năng mềm chung chung mà cần gắn với đặc thù nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư. Bên cạnh đó, hệ thống tài liệu về kỹ năng mềm trong nghề luật ở trong và ngoài nước hiện tại khá đa dạng. Việc bổ sung các đầu sách vào thư viện, tìm kiếm lưu trữ các tài liệu đã được số hóa tạo điều kiện cho học viên dễ dàng truy cập là giải pháp rất hiệu quả để làm giàu thêm hệ thống tài liệu phục vụ đào tạo kỹ năng mềm. Ngoài

⁷ Bấy khác biệt về giảng dạy kỹ năng mềm tại Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu. http://bv.u.edu.vn/bvu/-/asset_publisher/1SS24BzdXWeD/content/7-khac-biet-ve-giang-day-ky-nang-mem-tai-bvu. truy cập ngày 12/6/2019

ra, có thể xây dựng bộ tình huống nhỏ, clip minh họa các kỹ năng mềm để sử dụng trong quá trình giảng dạy kỹ năng mềm.

Thứ năm, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ việc đào tạo kỹ năng mềm.

Để việc đào tạo kỹ năng mềm có hiệu quả, việc tạo điều kiện cho học viên trải nghiệm thực tế và tự quan sát, đánh giá phần thực hành của mình là đặc biệt cần thiết. Việc trang bị phòng học chuyên biệt với các thiết bị ghi âm, ghi hình nhằm giúp học viên có thể thực hành và xem lại hình ảnh thực hành các kỹ năng của mình để rút ra bài học kinh nghiệm sẽ rất hữu ích. Trước mắt, việc chuyển không gian một số phòng học theo hướng sáng tạo, bản ghế linh hoạt thay vì rập khuôn như hiện tại chắc chắn sẽ tạo điều kiện cho

học viên rèn luyện các kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình... hiệu quả hơn.

Tóm lại, đào tạo kỹ năng mềm cho học viên Học viện Tư pháp nói chung và học viên lớp đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư nói riêng là nhu cầu tất yếu. Nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm sẽ góp phần đáng kể trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; giúp học viên sau khi tốt nghiệp sớm hòa nhập và thành công trong môi trường nghề nghiệp. Những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm, nếu được triển khai một cách đồng bộ, chắc chắn sẽ tạo nên điểm nhấn cho hiệu quả triển khai chương trình đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư – mô hình đào tạo mới tại Học viện Tư pháp./.

NÂNG CAO NĂNG LỰC, ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP ĐẤU GIÁ VIÊN

(Tiếp theo trang 70)

- Cần xử lý nghiêm những vi phạm của tổ chức đấu giá tài sản.

Khi Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thì một loạt các hành vi của tổ chức đấu giá nếu có vi phạm cần phải được xử phạt vi phạm hành chính: Không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Đấu giá viên của tổ chức mình; Ban hành quy chế cuộc đấu giá tài sản không đầy đủ các nội dung chính theo quy định hoặc không thông báo công khai quy chế cuộc đấu giá tài sản; Tổ chức đấu giá tài sản không đúng hình thức đấu giá, phương thức đấu giá theo quy chế cuộc đấu giá dẫn đến làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản; Đặt thêm các điều kiện, yêu cầu đối với người tham gia đấu giá ngoài các điều kiện đăng ký tham gia đấu giá theo quy định pháp luật...

- Xử phạt hành chính đối với người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá trong hoạt động đấu giá tài sản để tránh thông đồng, đim giá với Đấu giá viên

Tác giả đề xuất cần phải quy định rõ các hành vi vi phạm và tăng mức xử phạt hành chính với các đối tượng này như sau: “Phạt tiền từ

25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Gian lận về điều kiện tham gia đấu giá tài sản; Chông đối hoặc cản trở việc niêm yết, thông báo đấu giá tài sản; Thông đồng hoặc móc nối hoặc đim giá trong quá trình tham gia đấu giá nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Thứ sáu, cần đẩy mạnh việc thành lập Hội đấu giá ở từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và thành lập Hiệp hội đấu giá Việt Nam trên phạm vi cả nước thống nhất công tác quản lý nghề đấu giá bằng Hiệp hội theo xu hướng hội nhập, kinh tế, quốc tế

Cho đến thời điểm hiện nay thì việc thành lập Hội đấu giá tài sản ở phạm vi các tỉnh, thành phố rất chậm và chưa thành lập được Hiệp hội đấu giá tài sản trên phạm vi toàn quốc. Như vậy việc bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Đấu giá viên, giám sát việc tuân thủ Quy tắc đạo đức nghề Đấu giá viên trong thời gian tới rất cần sự hỗ trợ từ cơ quan quản lý trong việc thành lập Hội đấu giá tài sản, Hiệp hội đấu giá tài sản ở Việt Nam./.